

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Đang

Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thị Mỹ L; sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 13 Khu R, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Mai Văn Th và bà Trần Thị A; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 26/12/2019, Công an Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 13 Khu R, Phường 16, Quận 8 thì phát hiện Mai Thị Mỹ L có nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này, L thả từ tay trái xuống đất ngay chỗ L đứng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thì bị Tổ tuần tra phát hiện, thu giữ (L khai nhận tinh thể không màu trong gói nylon là ma túy tổng hợp của L dùng để sử dụng). Thời điểm L bị Công an phát hiện cất giấu ma túy thì tại nơi ở của L có mặt anh Chu Hoài N và chị Tăng Thị Thủy L1 nên Công an đưa L, N và L1 về trụ sở Công an phường để lấy lời khai, làm rõ vụ việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Ngoài ma túy, Công an còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0708883173, tạm giữ của N 01

điện thoại di động hiệu Xiaomi gắn sim số 0931315862 và 01 xe gắn máy biển số 59L2-526.60. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 97/KLGD-H ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Thị Mỹ L và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5549g (không phẩy năm năm bốn chín gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Mai Thị Mỹ L khai nhận: Bản thân L là đối tượng nghiện ma túy. Giữa L, L1 và N có mối quan hệ bạn bè với nhau, khoảng 10 giờ ngày 26/12/2019, L1 đến nhà L tại số 13 Khu R, Phường 16, Quận 8 để chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do cần ma túy để sử dụng, L dùng điện thoại di động gắn sim số 0708883173 gọi đến số 0908880619 gặp một người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy tổng hợp và hẹn sẽ trả tiền cho H sau. L hẹn H giao ma túy đến đầu hẻm gần nhà của L, sau đó L gọi điện thoại cho N rủ N đến nhà của L chơi.

Khoảng 18 giờ 50 phút, cùng ngày 26/12/2019, H điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến đầu hẻm gần nhà L bán cho L 01 gói nylon chứa ma túy rồi bỏ đi. Lúc này, N điều khiển xe đến gặp L1 và cùng L1 đi về nhà của L, N điều khiển xe đi một mình, còn L1 đi bộ. Khi L1 đi đến trước nhà của L tại số 13 Khu R, Phường 16, Quận 8 thì bị Tổ tuần tra Công an nghi vấn, yêu cầu kiểm tra. Do thấy Công an nên L bước vào trong nhà một bước và thả gói ma túy từ trên tay xuống đất thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Chu Hoài N và Tăng Thị Thủy L1 khai không biết và không liên quan đến số ma túy L mua và cất giấu trong người. Lời khai của L phù hợp với lời khai của N và L1, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 30/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Mai Thị Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Thị Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 19 giờ ngày 26/12/2019, tại số 13 Khu R, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Mai Thị Mỹ L có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5549 gam, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Mai Thị Mỹ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi

không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 97, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] - 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0708883173 tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng để liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] - 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi gắn sim số 0931315862 và 01 xe gắn máy biển số 59L2-526.60 tạm giữ của anh Chu Hoài N, qua điều tra xác định N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trao trả cho anh N các tài sản này; đồng thời anh N cũng không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người phụ nữ tên Hằng bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Anh Chu Hoài N và chị Tăng Thị Thủy L1 có mặt tại nhà của bị cáo vào thời điểm Công an bắt quả tang bị cáo nhưng qua điều tra anh N, chị L1 không biết và không liên quan đến số ma túy do bị cáo L tàng trữ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Thị Mỹ L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 97, bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Thị Mỹ L, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, chữ ký ghi tên giám định viên Lê Thị Hằng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0708883173 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK ngày 19/3/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Mai Thị Mỹ L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh